

Ngày nào Việt Nam còn nghèo yếu, đưa vào ngoi bang, ngày đó chßa thß lßy lßi các phßn lãnh thß lãnh hßi đã mßt và sß mßt đßt mßt bißn thêm nßa và mßt cß đßt nßc vßn là đißu khó tránh khßi trßc tham vßng xâm lßc cßa Tßu cßng.



Lßu hßi Nam Quan

NHÂN ĐÌNH CÁC Sß KIßN VÀ HIßU QUß CßA CAO TRÀO QUßC DÂN VIỆT NAM ĐßU TRANH CHßNG HAI HIßP ĐßNH VI PHßM CHß QUYßN VÀ Sß VßN TOÀN LßNH THß VIỆT NAM.

** Bài tham luận của Thißn Ý Nguyßn Văn Thßng đßc trong cußc “Hßi Luận Quốc Môn Đßng CSVN Dân Đßt Nhßng Bßn Cho Trung Quốc”, đß chßc đßi Houston, Texas, Hoa Kß ngày 1 & 2 Tháng 6 Năm 2002.*

Kính thßa: Các bßc Trßng Thßng và toàn thß hßi nghß ,

Trßc hßt chúng tôi xin trân trßng kính chào và kính chúc các Bßc Trßng Thßng cùng toàn thß Quý Vß tham gia cußc hßi luận hôm nay, sßc khoß và mßi đißu tßt lành. Sau nßa xin đßc cßm ßn Ban Tß Chßc đã cho chúng tôi cß hßi trình bày mßt sß nhßn thßc và quan đißm cá nhân liên quan đßn vißc đßng Cßng Sßn Việt Nam đã ký nhßng hißp đßnh cßt đßt, nhßng bißn cho Trung Cßng.

Sau đây, chúng tôi xin đßc lßn lßt trình bày nhßng nhßn thßc và quan đißm cá nhân qua bài tham luận chß đß : “ Nhân đßnh các sß kißn và hißu quß cßa cao trào Quốc Dân Việt Nam đấu tranh chßng hai hißp đßnh vi phạm chí quyßn và sĩ võn toàn lãnh thß Việt Nam”. Bài tham luận này gßm ba phßn:

I/- Nhân đßnh các sß kißn đßa đßn cao trào Quốc Dân Việt Nam đấu tranh chßng hai hißp đßnh vi phạm chí quyßn và sĩ võn toàn lãnh thß Việt Nam.

II/-Nhân đßnh vß hißu quß cßa cao trào Quốc Dân Việt Nam đấu tranh chßng hai hißp đßnh vi phạm chí quyßn và sĩ võn toàn lãnh thß Việt Nam.

III/- Tổng luận.

I/-NHÂN ĐßNH CÁC Sß KIßN ĐßA ĐßN CAO TRÀO QUßC DÂN VIỆT NAM ĐßU TRANH CHßNG HAI HIßP ĐßNH VI PHßM CHß QUYßN VÀ Sß VßN TOÀN LßNH THß VIỆT NAM.

Như Quý Văn đầu biết, ngày 27-12-2001, là cùng một biên giới Việt-Trung đã được Trung Cộng và Việt Cộng cùng hành tại Móng Cái, một thời trở lại đầu biên giới phía Bắc Việt Nam, mở đầu cho việc cùng một biên giới mới giữa hai nước, để trừ sự hoàn tất trong vòng ba năm, chỉ ra theo hai hiệp dân việt biên giới đất liền và lãnh hải Việt-Trung đã ký kết ngày 30-12-1999 và ngày 25-12-2000.

Hai hiệp dân trên đây, đã được nhà cùng quy định Việt Cộng và Trung Cộng bí mật thông tin thông và ký kết từ lâu, đến nay dù không công bố, nhưng ý nghĩa các điều khoản cần biết thì đã biết rồi và thời hiện nay nào qua việc thực thi, rằng Việt Nam đã mất hàng ngàn kilô mét vuông đất đai vùng biên giới phía Bắc và hàng ngàn hải lý trong Vịnh Bắc Việt, do hậu quả của những hiệp ước bất công và bất bình đẳng. Sự kiện nghiêm trọng này đã gây bất bình và phản nộ, đến nỗi cao trào quần dân Việt Nam trong cũng như ngoài nước, đấu tranh chống hai hiệp dân việt phạm chư quy và sĩ văn toàn lãnh thổ Việt Nam.

Trước hết cần ghi nhận phản ứng trong nước, vì các sự kiện được biết liên quan đến hai hiệp ước Việt-Trung về biên giới đất liền và hải phận, xuất phát từ trong nước, do các cán bộ đảng viên cộng sản hèn hạ phản bội nhân loại và các nhà trí thức bất đảng chính kiến lên tiếng tố cáo. Chính thành phần này đã nhận được tín hiệu đầu tiên về những hiệp dân bán nước, do mất sự can thiệp đảng viên cộng sản cao cấp tại chỗ tại chỗ. Phản ứng chung là bất bình, phản nộ và hành động chung của họ là viết thư yêu cầu nhà cùng quy định phải công khai hoá các hiệp dân để dân biết, dân bàn, dân biểu và đất nước.

Đang thời kỳ cũng tiếp tục truy tìm thêm các sự kiện liên quan đến hai hiệp dân để thông báo ra bên ngoài và chuyển đất cho người dân trong nước biết để cùng nhau tìm cách báo với lãnh thổ của Tổ Quốc Việt Nam. Điều hình cá nhân có thể kể thái độ và hành động của một cán bộ đảng viên cộng sản hèn hạ là Đá Việt Sĩán Hái Phòng, với 54 tuổi đảng, đã gọi thư công khai yêu cầu đòi hỏi đảng và quần chúng Việt Cộng công khai thảo luận hai hiệp dân việt biên giới với Trung Quốc và chốt với rằng, phải chăng ta đã nhượng bộ cho Trung Quốc quá nhiều qua hai hiệp dân này.

Điều hình tiếp theo có thể ghi nhận thái độ và hành động của 26 nhân vật từng tranh đấu cho dân chủ, tự do và nhân quyền ở Việt Nam, như cựu Tổng thống Trần Đức, ông Hoàng Minh Chính, cựu Đá Tá Phám Quá Đáng và các nhà trí thức bất đảng chính kiến như Tiến sĩ Nguyán Thanh Giang, Bác Sĩ Nguyán Đan Quá, Luát gia Lê Chí Quang v.v... Những người này đã đòi hỏi Việt Cộng phải công khai hoá tất cả các sự kiện liên quan đến việc ký kết các hiệp dân việt lãnh thổ và lãnh hải với Trung Cộng, quần chúng Việt Cộng phải nghe cuộc đối đầu trước đất biết của các nhà lãnh đạo đảng và nhà nước có trách nhiệm trong việc này.

Trong khi đó tại hải ngoại, sau khi nhận được các tín hiệu từ trong nước, thái độ chung của người Việt Nam tại Hoa Kỳ cũng như khắp thế giới là bất bình, phản nộ và căm thù cao độ đối với việc Việt Cộng ký kết các hiệp dân bán nước với Trung Cộng. Hành động chung của người Việt hải ngoại khắp nơi là tổ chức các cuộc mít tinh, biểu tình, hội thảo, ra kháng thư, tuyên cáo tố cáo Việt Cộng bán nước và Trung Cộng cướp đất đai và lãnh hải của Việt Nam.

Mục đích cao nhất của các hành động chung này là nhằm phá vỡ giá trị pháp lý cũng như hậu quả thực tiễn của hai bên hiệp dân việt biên giới Việt-Trung, cũng như bất cứ văn kiện pháp lý chính trị nào Việt Cộng đã ký hoặc sẽ ký sau này với Trung Cộng liên quan đến lãnh thổ và lãnh hải mà phạm chư quy và sĩ văn toàn lãnh thổ Việt Nam, dù ký bí mật hay công khai, để vô hiệu vĩnh viễn đối với quần dân Việt Nam.

Mục đích cao nhất này nhằm ngăn chặn Việt Cộng có thể phải ký thêm nhiều hiệp dân bán nước khác với Trung Cộng, do biết rằng buộc bởi những cam kết, thỏa hiệp với Trung Cộng trong quá khứ. Vì trong quá khứ xa gần, quần thể Việt Cộng đã có những thỏa hiệp và cam kết

vá lãnh thổ trên đát lián, hái đáo và hái phán cá cho Trung Cáng, đá đái láy sá chi vián cho đáng Cáng Sán Viát Nam tián hành cuác chián tranh thôn tính Mián Nam Viát Nam trác năm 1975 và đá đác Trung Cáng báo há cho đáng Cáng Sán Viát Nam duy trì lâu dài quyán tháng trá đác tôn, đác tài và toàn trá hián nay tái Viát Nam. Mát sá sá kián tiêu biáu đác đá luán trong và ngoài nác Viát Nam nhác đán:

-Mát là vào năm 1956, khi Trung Cáng đán pháng tuyên bá chá quyán trên hai quán đáo Hoàng Sa và Tráng Sa, thì Bá Tráng Ngoái Giao Viát Cáng lúc đó là Ung Văn Khiám đã ra tuyên bá tán thành.

-Hai là ngày 14-9-1958, Thá Táng Viát Cáng Phám Văn Đáng đã mau mán gái công hàm tán thành tuyên bá cáa Thá Táng Trung Cáng Chu Ân Lai, vá chá quyán hái phán cáa Trung Quác á các quán đáo Hoàng Sa và Tráng Sa cũng nhá đát lián là 12 hái lý.

-Ba là ngày 19-1-1974, Trung Cáng đã tián chiám quán đáo Hoàng Sa do hái quân Viát Nam Cáng Hoà á Mián Nam Viát Nam lúc đó đang trán giá. Chính quyán Viát Nam Cáng Hoà phán kháng, tá cáo Trung Cáng xâm lác, chính quyán Viát Cáng tháng trá Mián Bác Viát Nam thì im láng hoàn toàn.

-Bán là vào tháng 3-1988, Trung Cáng tián chiám quán đáo Tráng Sa, Viát Cáng có trách nhiám báo vá đã không phán kháng, ván giá im láng sau khi bá hái quân Trung cáng tiêu diát lác láng hái quân Viát Nam có trách nhiám báo vá.

Qua mát sá sá kián tiêu biáu trên cho tháy viác cáp đát và nháng đát cáa Viát Nam đã đác Trung Cáng và Viát Cáng toa ráp thác hián tá lâu trên thác tá vái tham váng và ý đá khác nhau. Hai hiáp đánh vá biên giái đát lián và lãnh hái trong vánh Bác Viát, chá là bác đáu cáa mát quá trình pháp lý hoá đá háp pháp hoá các phán đát đái, hái đáo, hái phán cáa Viát Nam, mà Trung Cáng đã chiám đáng tá lâu, vái sá đáng tình tháa hiáp cáa Viát Cáng.

Theo nháng đáng viên cao cáp bát mán trong giái cám quyán Viát Cáng, tiát lá cho các nhà ly khai, thì trong các cuác tháng láng vá biên giái, lãnh thổ, lãnh hái, Viát Cáng luôn bá thát thá. Vì Trung Quác đã đáa ra nháng văn kián ký kát năm 1958 giáa hai đáng và hai chính phá, cũng nhá đáa vào sá im láng cáa Viát Cáng khi Trung Cáng tián chiám Hoàng Sa năm 1974 và Tráng Sa năm 1988. Đã không lên tiáng xác nhán chá quyán; Viát Cáng vào năm 1956 và 1958 còn công khai tán đáng tuyên bá đán pháng cáa Trung Cáng vá chá quyán và hái phán trên các quán đáo Hoàng Sa và Tráng Sa ván tá lâu thuác chá quyán lãnh thổ Viát nam. Cách hành xáng đái này xuát phát tá quyán và lái ích cáa táp đoàn cáng sán Viát Nam, đác ngáy trang báng lái lý luán huyán hoác cáa chá nghĩa Quác Tá Vô Sán, vái Thá Giái Đái Đáng không còn biên giái quác gia. Chúng ta hãy nghe báo Sài Gòn Giái Pháng cáa Viát Cáng năm 1976 lý giái sáng đái này nhá sau, ráng:

“Trung Quác là ngái tháy đã cáu mang Viát Nam cho đán ngày hôm nay, thì chá quyán Hoàng Sa thuác Trung Quác hay thuác Viát Nam cũng váy thôi. Khi nào Viát Nam muán nhán lái, thì Trung Quác cũng sán sàng trao trá quán đáo này”.

Và báo Nhân Dân cá quan ngôn luán cáa đáng cáng sán Viát Nam sá ra ngày 24-4-1988, nhán sá kián Trung Cáng tián chiám quán đáo Tráng Sa, đã bián luán vá mát sá kián nguá đái trong quá khá, ráng:

“Trong cuác chián đấu cháng ká thù xâm lác thì Viát Nam phái tranh thá sá gán bó cáa Trung Quác và ngăn chán Hoa Ká xá đáng hai quán đáo nói trên. Do đó nháng lái tuyên bá lúc áy(cáa Phám Văn Đáng năm 1958) phái đác hiáu trên tinh thán và trong bái cánh lách sá đó...”.

Và ráng “Trung Quác vĩ đái đái vái chúng ta không phái chá là đáng chí anh em, mà còn là

ng&#i th&#y đáng tin c&#y, đã c&#u mang chúng ta m&#t cách nhi&#t tình đ&# chúng ta có ngày hôm nay”.

Chính vì nh&#ng cam k&#t th&#a hi&#p lý gi&#i nh&# v&#y trong quá kh&#, nên trong bản thu&#ng l&#ng, Hà N&#i dù có mu&#n duy trì đ&#ng biên gi&#i Việt-Trung bao lâu nay, căn c&# trên các Hiệp Đ&#nh v&# biên gi&#i đ&#c ký k&#t gi&#a Pháp và tri&#u đình Mãn Thanh nh&# các hi&#p &#c ngày 9-6-1885 và 25-4-1886 ký &# Thiên Tân(Tien- Tsin), hi&#p đ&#nh 26-6-1887 và công &#c ngày 26-6-1895 ký &# Bắc Kinh, nh&#ng v&#n b&# Bắc Kinh bác kh&#c.

Trung C&#ng bu&#c Việt C&#ng ph&#i gi&#i quy&#t v&#n đ&# biên gi&#i, đ&#a trên nh&#ng g&#i đôi bên đã ký k&#t, th&#a hi&#p. Việt N&# là hai đ&#ng v&#n hi&#n h&#u và v&#n đang n&#m chính quy&#n, thì không có chuy&#n công nh&#n nh&#ng gì mà phong ki&#n Trung Hoa và th&#c dân Pháp thi&#t l&#p đ&#i áp l&#c c&#a c&#ng l&#c. Việt C&#ng đ&#i lý nên ph&#i ch&#p nh&#n hoàn toàn nh&#ng đòi h&#i c&#a Trung C&#ng.

Đ&#n đây, ng&#i ta t&# h&#i, Việt C&#ng lâm vào th&#y&#u trong th&#ng l&#ng v&# biên gi&#i lãnh th&#, h&#i ph&#n v&#i Trung C&#ng, có ph&#i do t&#p đoàn c&#ng s&#n Việt Nam đ&#i kh&#, tin vào l&#i lý lu&#n huy&#n ho&#c c&#a m&#t ch&# thuy&#t C&#ng S&#n không t&#ng, hay ch&# là ng&#y bi&#n, bi&#t là tai h&#i cho đ&#t n&#c mà v&#n làm vì quy&#n l&#i thi&#t thân c&#a m&#t t&#p đoàn th&#ng tr&# là đ&#ng C&#ng S&#n Việt Nam?

Theo đánh giá c&#a nhi&#u ng&#i, c&#ng s&#n Việt Nam không kh&# kh&#o, vì tr&#c sau gì h&# ch&# dùng ch&# thuy&#t c&#ng s&#n đ&# mê ho&#c l&#n nhau, mê ho&#c dân chúng đ&# t&#n đ&#ng nhân l&#c, tài nguyên đ&#t n&#c làm chi&#n tranh thôn tính, đ&# xây đ&#ng nh&#ng mô hình xã h&#i, th&# gi&#i không t&#ng, đ&# ch&# c&#t có đ&#c m&#t th&#c t&#i quy&#n uy và l&#i nhu&#n cho m&#t t&#p đoàn th&#ng tr&# là đ&#ng c&#ng s&#n Việt Nam, đ&#c b&#o v&#, th&# hu&#ng trên h&#t và tr&#c h&#t.

B&#i, n&#u do s&# đ&#i kh&#, thì nh&#ng hành đ&#ng sai l&#m quá kh&#, Việt C&#ng v&#n có c&# h&#i s&#a ch&#a đ&#c. N&#u không vì quy&#n và l&#i c&#a t&#p đoàn c&#ng s&#n n&#m quy&#n th&#ng tr&#, Việt C&#ng đã không bí m&#t ký k&#t nh&#ng hi&#p đ&#nh bán n&#c nh&# th&#.

Vì dù đã có nh&#ng cam k&#t th&#a hi&#p ngu&#i trong quá kh&#, Việt C&#ng v&#n có th&# đ&#a th&# nhân dân và công lu&#n qu&#c t&# đ&# không thi hành nh&#ng cam k&#t tho&# hi&#p bí m&#t, trong chi&#n tranh, do ng&# tín tà thuy&#t và b&# b&#c bách tính th&#n c&#a n&#c l&#n có tham v&#ng bá quy&#n và bành tr&#ng lãnh th&#. B&#i vì, trong n&#n tr&#t t&# th&# gi&#i ngày nay, m&#i tranh ch&#p trong quan h&# qu&#c t&# luôn đ&#c gi&#i quy&#t b&#ng th&#ng l&#ng và các ph&#ng th&#c hoà bình.

N&#u Việt C&#ng không ký nh&#ng hi&#p đ&#nh bán n&#c, Trung C&#ng ch&#c ch&#n không dám dùng b&#o l&#c ch&# vì Việt C&#ng không th&#c thi nh&#ng cam k&#t th&#a thu&#n ng&#m trong quá kh&#. Vì nh&#ng cam k&#t này ch&#a đ&#c pháp lý hoá đ&# có hi&#u l&#c c&#ng hành theo công pháp qu&#c t&#.

T&#u chung Việt C&#ng đã bí m&#t ký k&#t hai hi&#p đ&#nh bán n&#c cho Trung C&#ng, ch&# v&#i ý đ&# t&#o ch&# đ&#a duy trì quy&#n th&#ng tr&# đ&#t n&#c cho đ&#ng C&#ng S&#n Việt Nam, khi chính quy&#n c&#a ch&# đ&# Việt C&#ng đã m&#t ch&# đ&#a c&#a nhân dân. Vi&#c làm này c&#a Việt C&#ng đã đáp &#ng đúng tham v&#ng bá quy&#n và bành tr&#ng lãnh th&# c&#a đ&#i c&#ng Trung C&#ng. Và do đó đã đ&#a đ&#n cao trào Qu&#c Dân Việt Nam đấu tranh ch&#ng hai hi&#p đ&#nh vi phạm ch&# quy&#n và s&# toàn v&#n lãnh th&# Việt Nam.

II/- NH&#N Đ&#NH V&# HI&#U QU&# C&#A CAO TRAO QU&#C DÂN VIỆT NAM Đ&#U TRANH CH&#NG HAI HI&#P Đ&#NH VI PH&#M S&# V&#N TOÀN LÃNH TH&# VIỆT NAM.

Trong cao trào qu&#c dân Việt Nam đấu tranh ch&#ng hai hi&#p đ&#nh vi phạm ch&# quy&#n lãnh th&# và lãnh h&#i Việt Nam do Việt C&#ng ký k&#t v&#i Trung C&#ng, đã n&#i lên hai quan đ&#m b&#t đ&#ng v&# hi&#u qu&# đấu tranh.

Một là quan điểm ngôn ngữ cảm tính của quần chúng đối với các đoàn thể, các thân hào nhân sĩ đóng vai trò tích cực phát động và thúc đẩy các hình thức đấu tranh sôi nổi hiện nay.

Hai là quan điểm ngôn ngữ lý tính, với thái độ dè dặt khi tham gia hoặc còn đứng ngoài cao trào đấu tranh, phê phán cao trào đấu tranh là thiêu căn cứ lịch sử, pháp lý cũng như thực tiễn nên sẽ chỉ có tác động tuyên truyền lôi kéo quần chúng tham gia đông đảo bởi thái độ bất bình, giận to phẫn nộ, hơn là đem lại hiệu quả tích cực trên thực tế.

Theo luận của của quan điểm ngôn ngữ lý tính này thì cho rằng, cao trào đấu tranh hiện nay thiêu căn cứ xác thực và khốn tin vào lịch sử, pháp lý cũng như thực tiễn nên không hiệu quả hay hiệu quả thấp. Vì đấu tranh khi chỉ là bất rõ nội dung toàn văn các hiệp định và lãnh hội mà Việt Cộng đã ký kết với Trung Cộng, mà chỉ suy đoán diễn tích đợt đại và lãnh hội bất mẫn trên sự đồn đoán (Hearsay) và các tài liệu sưu tầm cá nhân.

Đến chỗ đi đến hình theo quan điểm này là, những người ngôn cảm tính đã phát động và tham gia cao trào đấu tranh, với quan điểm cho rằng ở Nam Quan là của ta, căn cứ theo một câu trong cách giáo khoa “Lãnh thổ Việt Nam hình cong chữ S chụ y dài từ ở Nam Quan đến Mũi Cà Mau” và câu chuyện lịch sử Nguyễn Trãi tiên khóc cha bởi bởi vì Tàu đến ở Nam Quan thì quay về. Thế đó, trong đấu tranh đã đưa ra chỗ để khóc, hơn Nam Quan, vì đã coi đây là của ta nay bất mẫn cho Trung Quốc do hiệp định và biên giới ngày 30-12-1999. Trong khi quan điểm ngôn pháp lý tính thì phản bác rằng căn cứ này chỉ cho thấy điểm mấu chốt của Bắc Việt Nam là từ ở Nam Quan, chỉ không xác định được đây là của ta hay của Tàu. Vì vậy cần phải căn cứ vào các tài liệu khác nữa trong lịch sử hai nước mới có cơ sở xác định và đây là một trong những tài liệu lịch sử được chọn.

Theo sách Địa Nam Nhật Thống Chí biên soạn dưới triều đình Nhà Nguyễn, thì của ở Nam Quan nằm cách thềm thành Lăng Sơn 31 dặm về phía Bắc, thuộc Châu Văn Uyên, tỉnh Quảng Tây, nơi mà Nhà Thanh gọi là Trấn Nam Quan. Của ở xây vào năm Gia Tĩnh đời Nhà Minh, đến năm Quang Chính Thập Ba đời Nhà Thanh thì tu bổ lại và đặt tên là “Điền Nam Quan”. Tài liệu lịch sử sau này cũng xác định ở Nam Quan do Tàu xây vào năm Gia Tĩnh Thập Nhị (1522) dưới đời Vua Minh Thế Tông. Điền chiểu ở Việt Nam lúc đó là triều đình Vua Lê Cung Hoàng. Đến năm Quang Chính Thập Ba (1725), đời vua Nhà Thanh cho tu sửa lại. Điền Càn Long làm thêm “Chiêu Điền Đài” ở phía Bắc và “Nguyệt Nguyệt Chiêu Đài” ở phía Nam. Sau này Mao Trạch Đông đã đổi “Điền Nam Quan” thành “Mỏ Nam Quan”, còn Hồ Chí Minh gọi là “Hố Nghé Quan”. Bên kia ở Nam Quan là xã Bình Tân của Trung Quốc, bên này ở là xã Đông Đăng, huyện Yên Lãng, tỉnh Lăng Sơn của Việt Nam.

Nếu nói rằng cột mốc đã đặt cách của ở 4 hay 5km, thì thềm Trấn Đông Đăng phải thuộc Trung Quốc chứ đâu còn là của Việt nam hiện nay? Vì như Ông Hoàng Minh Chính, cựu đảng viên cộng sản ly khai, thì cho rằng cột mốc mới sẽ 0 cách ở Nam Quan 4 km, còn Bác Sĩ Trấn Điền Sĩ thì nói cách của ở Nam Quan 5 km và Việt Nam đã mất đến 789km² chứ không phải chỉ mất 720km² đợt đại thu của hai tỉnh Lăng Sơn và Cao Bình cũng như mất hàng vạn km² trong vùng Bắc Việt, như các nhân vật chính của trong nước cáo.

Tất cả những dữ kiện này với một pháp lý, không được chấp nhận như là căn cứ tranh tụng, quá ləm chỉ được dùng làm khơi điểm mấu chốt để tra thu thập bằng chứng mà thôi. Trong khi Thềm Trấn Ngô ở Giao Việt Cộng là Lê Công Phụng thì trong một cuộc phỏng vấn dành cho tạp chí VASC Orient ngày 28-1-2002 thì nói là cột mốc sẽ 0 đã được cắm tại trước và nguyên, nó chỉ cách của ở Nam Quan 200 mét mà thôi. Với theo Lê Công Phụng, thì vì công luận thì cao là Việt Nam mất 700 km² là không đúng. Vì hai bên chỉ thảo luận trong khoảng 227km² tranh chấp. Sau khi thảo luận xong thì Việt Nam đã mất 113km², còn Trung

Tác Giả: Thián Ý Nguyán Văn Tháng
Thứ Hai, 18 Tháng 7 Năm 2011 08:11

Quác đác 114km², nhá thá là cá hai bên có nhán nháng. Vá thác Bán Giác bá đá luán tá cáo là mát cho Trung Quác, Lê Công Pháng, ván trong cuác pháng ván đã giái thích nguyên văn nhá sau:

“ Vá thác Bán Giác, thì đây là đáu rát phác táp. Chúng tôi cũng rát lá là trong sách sá cáa chúng ta và Trung Hoa tá năm 1960 đán nay, không ai nói Thác Bán Giác có phán là cáa Trung Hoa. Còn đái vái chúng ta thác này đã di vào sá sách, nhát là các sách giáo khoa cáa hác sinh, đã thành di tích, tá đám du lách đác nhiáu ngái iáa chuáng.

“ Đây là đáu chúng tôi rát khó hiáu. Bái lá, trong công ác vái Nhà Thanh và Pháp, thác Bán Giác chá thuác vá chúng ta có 1/3 thôi; Và theo thác tráng thì cát mác đác cám tá đái Nhà Thanh thì chúng ta cũng chá đác 1/3 thác.

“ Đáng váy, cát mác đang tán tái đã đác cám tá đái Nhà Thanh, xác đánh chá có cháa đác mát náa thác Bán Giác là á bên phía ta. Theo quy đánh quác tá, khi phân giái cám mác thì thác đác coi nhá mát dòng sông, mát dòng suái. Đã là song suái thì đáng biên giái đi qua luáng chính, tác là chá tàu thuyán đi lái đác. Còn đái vái sông suái tàu thuyán không đi lái đác, thì đáng biên giái phái đi theo ránh sâu nhát.

“ Cát mác không nám sát Bán Giác. Khi chúng tôi kháo sát thì mái tháy cát mác nám trên mát cán nhá á giáa suái, cách đáy khoáng máy trám mét. Vì váy nên cũng không máy ai quan tâm đán cát mác á thác Bán Giác.

“ Trác tình hình nhá váy, chúng tôi nghĩ ráng trong đàm phán phái háp lý, thoá đáng, phù háp vái mát pháp lý. Chúng ta phái căn cá vào nháng thoá thuán giáa nhà Thanh và Pháp, căn cá vào biáu đá, căn cá vào cát mác hián có mà dân đáa pháng nói đó là cát mác có tá xáa đán nay cháa ai thay đái cá. Cuái cùng lãnh đáo chúng ta cũng nhát trí trong tát cá nháng đáu kián áy, không thá đòi hái thác Bán Giác phái là cáa chúng ta hoàn toàn đác.”

“ Lá ra, theo thác tián thì chúng ta chá đác 1/3. Nháng sau đàm phán, chúng ta và bán đã thoá thuán thác Bán Giác đác chia đôi, mái bên đác 50%. Hián nay cá hai bên đang tián hành khai thác du lách phía bên mình”.

Đáng trác sá khác biát giáa nháng lái đán đoàn và các tài liáu cá nhán đáa ra làm căn cá tá cáo, so vái lái giái thích cáa bên bá tá cáo là Thá Tráng Ngoái Giao Viát Cáng Lê Công Pháng(?), quan đám náng tính pháp lý cho ráng đáu tiên quyát là phái tiáp tác truy cáu thêm nhiáu tài liáu lách sá, pháp lý, chính trá xác thác và khá tán đá làm căn cá thiát láp báng cháng, trác khi khái đáng các hành vi đáu tranh hay khái đáng tá quyán nái các cá quan tài phán quác tá có thám quyán á táng lai khi hái đá đáu kián pháp lý cũng nhá thác tián.

Tuy nhiên nháng đoàn thá và nháng cá nhán tham gia cao trào đáu tranh vái thái đá dá đát và quan đám náng vá lý tính cũng đáng ý là chác chán Viát nam đã bá mát ít hay nhiáu đát đai và lãnh hái. Suy đoán này đáa trên lái giái thích không háp lý cáa Lê Công Pháng vá lý do phái đánh lái biên giái Viát-Trung là do sá di dân á vùng biên giái, không cháu công bá bán đá biên giái cũ và mái đá cháng minh đáu ông ta nói và hành đáng má ám cáa Viát Cáng là bí mát tháng láng, bí mát ký kát và lén lút thông qua mát trong hai Hiáp Đánh đá ký vái Trung Cáng và không công bá toàn văn các Hiáp Đánh.

Nháng há ván không tin cao trào đáu tranh hián nay sá đám lái hiáu quá thiát thác trác mát cũng nhá lâu dài, náu cá tiáp tác đáu tranh theo cung cách hián nay, đáa trên cá sá nháng báng cháng không xác thác mà thành ngá luát pháp tiáng Latin gái là “ Dictum de dicto”, tác là “ Hear a saying from a saying” gái tát là “Hearsay”.

Láp luán ráng dù muán dù không, vá mát quác tá công pháp, hai đái tác là chính quyán Trung Cáng và chính quyán Viát Cáng dù thác tá cũng nhá thác chát không phái là nháng chính

quyên của dân, do dân và vì dân, song vẫn có thể cách đi để dân của mình được gia, có quyền kết thúc song phương hay đa phương và mình kết thúc để có hiểu lệ thi hành giữa các bên.

Mọi tranh chấp hay chiến lược quan tài phán quyết để giải quyết các tranh chấp liên quan đến các hiệp định đã ký kết giữa Việt Cộng và Trung Cộng, là quyền của các bên kết thúc; cá nhân hay tập thể công dân nào không có quyền này, mặc dù họ là những người sở hữu chủ Đất Nước, di sản của tiền nhân. Do đó những người theo quan điểm này đã đưa ra những tiên quyết là truy tìm tài liệu lịch sử, địa lý, chính trị, pháp lý, hành chánh và thực tế của thiệt chế chế minh chế quyền lãnh thổ và lãnh hải của Việt Nam một cách hiểu quyết các hiểu nghĩa, thực chế chế tài và quan tài phán quyết có thể quyên khi có đi đến kết luận nào. Một cách cụ thể:

- Đối với tranh chấp hải phận trong vịnh Bắc Việt giữa Việt Nam và Trung Quốc, trong những ngày sau phải đưa ra trước Liên Hiệp Quốc và giải quyết theo Công ước Liên Hiệp Quốc về Luật Biển (The United Nation Convention on the Law of the Sea) được thông qua ngày 10-12-1982. Vì cả Trung Quốc lẫn Việt Nam đều là hội viên Liên Hiệp Quốc, có phê chuẩn và cam kết chấp hành công ước này. Và toàn văn bản Hiệp Định về lãnh hải trong vịnh Bắc Việt ký kết giữa Việt Cộng và Trung Cộng ngày 25-12-2000.

- Đối với vấn đề biên giới Việt - Trung trên đất liền, có thể đưa ra trước các cơ quan chuyên môn của Liên Hiệp Quốc và tìm hiểu thu thập của công luận thực tiễn. Những người muốn tranh đấu có hiểu quyết, đi đến tiên quyết là phải có trong tay toàn văn bản hiệp định ngày 30-12-1999 ký kết giữa Việt Cộng và Trung Cộng. Đáng chú ý là phải thu thập đầy đủ các tài liệu liên quan đến tình trạng biên giới Việt-Trung trước và sau khi ký kết các hiệp định giữa Triều Đình Mãn Thanh vào các năm 1884, 1885, 1887, 1895, kể cả các phụ lục đính kèm như bản đồ, công tác đo đạc và biên bản các phiên họp.

Tất nhiên, để với những người không có tính hiểu biết sâu rộng, tham gia cao trào đấu tranh chế chế hai hiệp định Việt Nam Cộng Hòa và Việt Nam, không phải những sự kiện thiệt và hiểu ích của việc thu thập tài liệu lịch sử, địa lý, pháp lý, hành chánh, chính trị và thực tế, nhất là cần có trong tay các hiệp định bán công của Việt Cộng. Thế những đó là công việc vô cùng dài của cuộc đấu tranh. Trước mắt, vấn đề ở Nam Quan là của Ta hay của Tàu không là trọng tâm của cao trào đấu tranh, vấn đề mới đặt ra và có mới đặt ra thì sự kiện phải đấu tranh để bảo vệ sự toàn lãnh thổ cho đất nước mình là đi đến quyết.

Vì rằng những người đấu tranh không có tính thực tiễn cụ thể, họ không thể chế để phải thu thập đầy đủ tài liệu như thế mình phải phát động đấu tranh, mà phải hành động nhanh và cụ thể khi thực có đủ hiểu biết, gian trá và việc thi hành trên thực tế đã đưa họ cho thấy Việt Cộng có thể đặt, những người bị cho Trung Cộng, ít nhất bao nhiêu họ phải phân giải.

Đi đến quan trọng là khi thực có đủ hiểu biết như thế, mình còn dân Nước Việt, những tình với núi sông, phải lên tiếng tố cáo trước Quốc Dân Việt Nam và công luận thực tiễn, để họ nhận thức đa hiểu quyết do các hiệp định mà Việt Cộng đã ký với Trung Cộng và có hiểu lệ thi hành, ngăn chặn kết thúc những hiệp định sắp ký hay đã ký những chế chế có hiểu lệ thi hành.

Đáng chú ý, qua cao trào đấu tranh rằng không thể trong nước ra hải ngoại, Quốc Dân Việt Nam công khai tuyên cáo trước thực tiễn và hai hiệp định liên quan đến lãnh thổ và lãnh hải Việt Nam đã được bí mật ký kết, dù không công bố, những thực tế đã có những đủ hiểu quyết cho thực tiễn chế chế, bất công, bất bình động và vì phạm ít nhất sự toàn lãnh thổ Việt Nam. Vì nếu im lặng người chế chế cho đến khi có trong tay toàn bản văn các hiệp định, hay có đủ tài liệu lịch sử, địa lý, pháp lý để kê cáo mình lên tiếng và phát động đấu tranh thì mình chuyên đã rồi và Quốc Dân Việt Nam phải gánh chịu mình hiểu quyết không thể sở hữu chế chế. Vì im lặng là động tình

họ c lên tiếng tố cáo phạm nhân họ qua các hiệp định quá khứ, Quốc Dân Việt Nam sẽ thốt lời khi có điều kiện đòi lại các phạm nhân lãnh thổ và lãnh hải để mở lại các hiệp nghị quốc tế hay cơ quan tài phán quốc tế có thẩm quyền để xử lý hay trả thù cho các Liên Hiệp Quốc.

I I/- TƯỜNG LUẬN:

Trên thực tế, qua cao trào đấu tranh sôi nổi mấy tháng qua của người Việt hải ngoại cũng như trong nước, hiệp ước thực địa là việc thi hành các mục tiêu biên giới Việt, Trung theo hiệp định ngày 30-12-2002 có khả năng lại. Hiệp định về lãnh hải trong vịnh Bắc Việt tuy đã ký, nhưng việc phê chuẩn đã có dấu hiệu thuận lợi, diễn triển trong giới cộng đồng quốc gia Việt Cộng.

Nhưng hiệp ước xa hơn mà cao trào Quốc Dân đấu tranh nhằm tới là nhằm phê phán các công luận thực địa mà hiệp ước pháp lý cũng như thực tiễn đối với Quốc Dân Việt Nam, của hai hiệp định về lãnh thổ và lãnh hải do Việt Cộng ký kết với Trung Cộng. Sự phê phán này, nhằm báo hiệu quyên sẽ hiệp ước để ngỏ Địch Nô của Quốc Dân Việt Nam, nhưng người chỉ chân chính của đất nước, nhưng thực địa chính danh di sản của tiền nhân.

Nói cách khác mục đích song phương giữa Việt Cộng và Trung Cộng, nêu vi phạm sẽ toàn vẹn lãnh thổ Việt Nam, sẽ chỉ có hiệp ước thi hành theo thời gian Việt Cộng trong giai đoạn cộng đồng quốc gia lý tưởng nước, sẽ là vô hiệp ước vĩnh viễn đối với Quốc Dân Việt Nam. Quốc Dân Việt Nam bằng mọi cách và bằng mọi giá sẽ lấy lại các phạm đất và biên giới tiên đ, nay bị Việt Cộng dâng nộp cho Trung Cộng, một khi nhưng các cộng đồng quốc gia lý tưởng nước bị loại bỏ, quyên làm cho của Quốc Dân Việt Nam được tái lập, trong khung cảnh dân chủ, với một chính quyên thực sự của dân, do dân và vì dân, hành xử quyên quốc gia lý tưởng.

Cuộc tranh chấp về biên giới, lãnh thổ và hải phận Việt-Trung sẽ tiếp tục. Việt Nam sẽ báo về được sẽ vẹn toàn lãnh thổ với đầy đủ bằng chứng lịch sử, pháp lý, chính trị và thực tiễn, để xác lập chủ quyền từ lâu của Việt Nam trên các vùng đất biên giới, các hải đảo, và hải phận mà Trung Cộng đã chiếm đoạt bằng bạo lực và thủ đoạn chính trị, ngoại giao.

Như vậy, thực chung là Việt Cộng đã làm một việc không nên làm và không được phép làm, gây hậu quả nghiêm trọng cho đất nước. Qua cao trào đấu tranh, mục tiêu của người Việt hải ngoại, kết hợp cùng đồng bào trong nước lúc này, là tìm mọi cách hoá giải nhưng hậu quả nghiêm trọng cho đất nước, do Việt Cộng gây ra. Đồng thời, bằng mọi cách ngăn chặn nhưng việc làm của Việt Cộng trong tương lai, nguy hại đến chủ quyền và sẽ toàn vẹn lãnh thổ Việt Nam. Tất nhiên, để khắc phục hậu quả các hành vi sai trái mà Việt Cộng đã làm trong quá khứ, Quốc Dân Việt Nam phải đồng ý đấu tranh với những công nhân khó khăn về pháp lý cũng như thực tiễn.

Thực vậy, trên thực tế chính quyên Việt Cộng, mục đích đối với Quốc Dân Việt Nam không phải là một chính quyên của dân, do dân và vì dân, mà là một chính quyên của đồng, do đồng và vì đồng Cộng Sản Việt Nam; Thực nhưng, chính quyên này vẫn có thể cách chính quyên của một quốc gia, là thành viên của cộng đồng các quốc gia trên thế giới và đang là hải phận cho các Liên Hiệp Quốc. Do đó, trên bình diện quốc tế công pháp, mọi hành vi kết thúc song phương cũng như đa phương của chính quyên Việt Cộng đều có giá trị pháp lý và hiệp ước cộng đồng hành thực tế giữa các bên kết thúc.

Quốc dân Việt Nam, mục đích là nhưng thực địa chính danh di sản Địch Nô, là nhưng người chỉ chân chính Địch Nô, nhưng quyên quốc gia lý tưởng Địch Nô đã lọt vào tay một chính quyên không do sẽ gây thối của Quốc Dân, mà do sẽ cộng đồng đồng bằng bạo lực của một tập đoàn thống trị là đồng Cộng Sản Việt Nam.

Đến đây vẫn để lại, vậy thì nếu các chung của Quốc Dân Việt Nam trong cũng như ngoài nước lúc này có hiệp ước gì, có thay đổi thực địa nhưng hậu quả pháp lý cũng như thực tiễn do

các hành vi kät täc cäa Việt Cộng väi Trung Cộng hay không? Đây là mät thách đä đäi väi Quốc Dân Việt Nam và cao trào đấu tranh cäa Quốc Dân Việt Nam . Trong nhäng ngày tháng qua và nhäng tháng năm säp täi, chính là nä läc chung cäa Quốc Dân Việt Nam đä đäp trä thách đä này.

Cuäc häi luän cäa chúng ta hôm nay cũng là nä läc cäa mät täp thä nhäm góp phän vào nä läc chung cäa Quốc Dân Việt Nam đä đäp trä thách đä y. Tät nhiän hiäu quä sau cùng chäc chän chúng ta, ngä i Việt Nam täi häi ngoäi cũng nhä trong näc phäi quyät tâm đät đäc trong täng lai, là bäng mäi cách và mäi giá, thu häi phän đät đai và biän cä hôm nay bä mät vào tay ngoäi bang đä bäo vä sä toàn vän lãnh thä Việt Nam, di sän thiäng liäng cäa Tiän Nhân đä i.Có điäu, muän läy läi các phän lãnh thä, lãnh häi đã mät vào trong Trung cộng hay bäo vä sä toàn vän lãnh thä cäa Tä Quốc bäng bät cä giäi pháp nào, muän có hiäu quä thäc tiän, điäu tiän quyät là Việt Nam phäi nä läc đä trä thành mät cäng quäc giäu mänh và phäi là mät cäng quäc nguyên tä; không phäi đä giäi quyät bäng bäo läc mà đä có thä cân bäng trong täng quan läc läng, thúc đäy cho sä thành đät giäi pháp pháp lý , mät khi vän đä tranh chäp chä quyän lãnh thä, lãnh häi và các häi đäo đäc đäa ra träc các qä quan tài phán quäc tä có thä mä quyän. Ngày nào Việt Nam còn nghèo yäu, đäa vào ngoäi bang, ngày đó chäa thä läy läi các phän lãnh thä lãnh häi đã mät và sä mät đät mät biän thêm näa và mät cä đät näc vän là điäu khó tránh khäi träc tham väng xâm läc cäa Täu cộng.

Trân trọng kính chào và chân thành cäm  n Quý Bäc Träng Thäng cùng toàn thä Quý Vä đã quan tâm theo đäi bài tham luän cäa chúng tôi.

Trân trọng

Houston, ngày 2 tháng 6 năm 2002